

Bản án số: 77/2023/HS-ST
Ngày 16 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Lan

Bà Phạm Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Đình Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bằng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2023/TLST- HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Thị Hằng Ng, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1987 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 2, khu Hai Gi, phường C thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn M và bà Đỗ Thị L; đã ly hôn chồng và có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/10/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Anh T, sinh ngày 21/10/1994; nơi cư trú: tổ 6, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người làm chứng: chị Nguyễn Thùy M, có mặt; chị Nguyễn Thị Bích L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2021, Lương Thị Hằng Ng quen biết anh Đỗ Anh T, sinh năm 1994, trú tại tổ 6, khu 2, phường Hồng Hà, thành phố H làm nghề lái xe taxi và biết anh T là người có điều kiện về kinh tế. Khoảng tháng 01/2022, Ng không có tiền trả nợ và không có tiền kinh doanh nên đã nảy sinh ý định lừa anh T góp vốn kinh doanh

làm ăn chung với Ng nhằm mục đích để chiếm đoạt tiền của anh T. Thực hiện ý định đó, ngày 21/01/2022, Ng nói dối anh T về việc đang nhập văn phòng phẩm và sách giáo khoa của Phòng giáo dục đào tạo thành phố Cẩm ph, tỉnh Quảng Ninh, rồi bán cho các trường học trên địa bàn thành phố Cẩm ph để thu lợi nhuận. Ng rủ anh T góp vốn kinh doanh làm ăn chung, Ng sẽ trả đủ cho anh T cả tiền gốc và lãi. Anh T tin tưởng nên đã đồng ý chuyển tiền góp vốn làm ăn chung với Ng. Trong khoảng thời gian từ ngày 24/01/2022 đến ngày 19/4/2022, bằng thủ đoạn trên, Ng đã nhiều lần chiếm đoạt của anh T với tổng số tiền là 369.000.000 đ (ba trăm sáu mươi chín triệu đồng), cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Khoảng 10 giờ ngày 24/01/2022, Ng hẹn gặp anh T tại quán Cafe “Anh Thu” thuộc tổ 7, khu phố Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm ph, tỉnh Quảng Ninh. Tại đây, Ng đề nghị anh T chuyển số tiền 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng) cho Ng để đầu tư kinh doanh văn phòng phẩm. Ng cam kết đến ngày 25/5/2022 (sau 04 tháng) sẽ trả lại cho anh T cả tiền gốc và lãi là 117.600.000đ (một trăm mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng), anh T đồng ý. Ng đã viết 01 “Biên bản thỏa thuận v/v vào vốn văn phòng phẩm” với nội dung “Vào vốn đầu tư văn phòng phẩm cho giáo viên các trường trên địa bàn thành phố Cẩm ph” giao cho anh T (có chữ ký xác nhận của Ng và anh T). Anh T đã đưa trước cho Ng 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Khoảng 16 giờ 36 phút cùng ngày, anh T tiếp tục chuyển khoản số tiền 68.000.000đ (sáu mươi tám triệu đồng) từ tài khoản ngân hàng của anh T số 106867899996, mở tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) đến tài khoản ngân hàng của Ng số 108005996922, mở tại Ngân hàng Vietinbank.

Tổng cộng lần thứ nhất anh T đã chuyển đủ cho Ng 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng) như đã thỏa thuận.

Lần thứ 2: Khoảng 11 giờ ngày 10/02/2022, Ng hẹn gặp anh T tại quán Cafe “Anh Thu”. Ng đề nghị anh T chuyển số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) cho Ng để đầu tư kinh doanh văn phòng phẩm mua sách giáo khoa. Ng cam kết đến cuối tháng 02/2022 sẽ trả lại cho anh T cả tiền gốc và lãi là 95.000.000đ (chín mươi năm triệu đồng), anh T đồng ý. Ng đã viết 01 “Biên bản thỏa thuận v/v góp vốn SGK” với nội dung “Góp vốn làm SGK Tiếng Việt Trang Nguyên + Toán Olympic từ ngày 10/2/2022 đến cuối tháng 02/2022” giao cho anh T (có chữ ký xác nhận của Ng và anh T). Khoảng 10 giờ 11 phút ngày 10/02/2022 và 10 giờ 52 phút, ngày 11/02/2022, anh T sử dụng ứng dụng “Vietel Money” trên điện thoại di động chuyển tổng số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi năm triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng của Ng số 38968999999, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (SCB). Khoảng 17 giờ 32 phút ngày 18/02/2022, anh T sử dụng ứng dụng “Vietel Money” trên điện thoại di động chuyển số tiền 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng của Ng số 108005996922, mở tại Ngân hàng Vietinbank. Khoảng 13 giờ ngày 20/02/2022, anh T gặp Ng tại đoạn đường dân sinh trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh thuộc tổ 52, khu 4, phường Bạch Đằng, thành phố H. Tại đây, anh T tiếp tục đưa cho Ng số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Tổng cộng lần thứ hai anh T đã chuyển đủ cho Ng 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) như đã thỏa thuận.

Lần thứ 3: Khoảng 08 giờ ngày 05/3/2022, Ng hẹn gặp và rủ anh T đầu tư kinh doanh SGK lớp 3 năm học 2022-2023, mỗi bên góp vốn là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), anh T đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Ng gặp anh T tại quán cafe “Anh Thư”. Tại đây, Ng đề nghị anh T chuyển số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) cho Ng và Ng cam kết đến ngày 24/3/2022 sẽ trả lại cho anh T cả tiền gốc và lãi là 205.000.000 đồng (hai trăm lẻ năm triệu đồng), anh T đồng ý. Ng đã viết 01 “Biên bản thỏa thuận v/v góp vốn sách giáo khoa” với nội dung “góp vốn đầu tư SGK lớp 3 năm học 2022-2023, mỗi bên vào 150.000.000 đồng” giao cho anh T (có chữ ký xác nhận của Ng và anh T). Khoảng 14 giờ 38 phút ngày 07/3/2022, anh T chuyển khoản số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng) từ tài khoản ngân hàng của anh T số 106867899996 đến tài khoản ngân hàng của Ng số 108005996922, mở tại Ngân hàng Vietinbank.

Tổng cộng lần thứ 3, anh T đã chuyển đủ cho Ng 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) như đã thỏa thuận, ngoài ra anh T còn cho Ng vay số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Lần thứ 4: Khoảng 09 giờ ngày 15/3/2022, Ng hẹn gặp và rủ anh T góp vốn đầu tư kinh doanh Sách giáo khoa lớp 4, 5 năm học 2022-2023, anh T đồng ý. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Ng gặp anh T tại quán cafe “Anh Thư”. Tại đây Ng đề nghị anh T chuyển số tiền 124.000.000đ (một trăm hai mươi bốn triệu đồng) cho Ng và Ng cam kết đến ngày 26/4/2022 sẽ trả lại cho anh T cả tiền gốc và lãi là 171.000.000 đồng (một trăm bảy mươi một triệu đồng), anh T đồng ý. Ng viết 01 “Biên bản thỏa thuận v/v SGK lớp 4, 5” với nội dung “Góp vốn đầu tư sách giáo khoa lớp 4, 5 năm học 2022-2023” giao cho anh T (có chữ ký xác nhận của Ng và anh T). Khoảng 19 giờ cùng ngày, tại quán “Cơm Niêu Cậu Ấm” thuộc tổ 3, khu 8, phường Hồng Hải, thành phố H anh T đưa cho Ng số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Khoảng 10 giờ 34 phút ngày 16/3/2022, anh T chuyển khoản số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) từ tài khoản ngân hàng của anh T số 106867899996 đến tài khoản ngân hàng của Ng số 38968999999, mở tại Ngân hàng SCB.

Sau đó, anh T không thấy Ng có hoạt động kinh doanh mua bán văn phòng phẩm nên yêu cầu Ng chứng minh các hoạt động đầu tư sách giáo khoa, văn phòng phẩm. Lúc này, Ng sợ anh T phát hiện việc Ng lừa đảo và chiếm đoạt tiền nên đã nhờ người đóng giả làm thủ quỹ của Phòng giáo dục và đào tạo thành phố Cẩm ph, tỉnh Quảng Ninh đến gặp anh T nói chuyện để anh T tin tưởng việc Ng có hoạt động kinh doanh văn phòng phẩm. Ngày 18/4/2022, Ng gọi điện nhờ bạn là Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1988, trú tại tổ 6, khu Minh Tiến B, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm ph, tỉnh Quảng Ninh và nói cho L biết việc Ng và anh T đang góp vốn đầu tư văn phòng phẩm và sách giáo khoa. Do Ng sắp nghỉ đẻ, anh T yêu cầu thay đổi số tài khoản thanh toán từ Ng sang tên anh T và đòi gặp chị “Nguyễn Thị Đông” là thủ quỹ của Phòng giáo dục Cẩm ph nên Ng nhờ L đóng giả chị “Nguyễn Thị Đông” để gặp anh T đưa cho anh T các “Phiếu chi”, xong việc thì Ng sẽ trả tiền công cho chị L là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), thì chị L đồng ý. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, anh T cùng Ng đến quán cafe “Hương Thảo” thuộc tổ 6, khu 6, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm ph, tỉnh Quảng Ninh gặp L. Tại đây, L giới thiệu với anh T là “Nguyễn Thị Đông” đang làm thủ quỹ tại Phòng giáo dục đào tạo thành phố Cẩm ph. L đưa cho anh T các “Phiếu chi” (do Ng đưa cho L trước đó), đề nghị anh T ký tên vào phần người nộp tiền trên các “Phiếu chi” này. Anh T xem thì thấy các tờ

“Phiếu Chi” sai số tài khoản ngân hàng nên anh T không ký và xé các tờ phiếu chi đó. L hẹn anh T buổi chiều cùng ngày sửa các tờ phiếu chi thì sẽ hẹn anh T để ký lại, anh T đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, L hẹn anh T đến công ra vào Phòng giáo dục và đào tạo thành phố Cẩm ph và ký các “Phiếu chi” đã được sửa, rồi L đưa lại các “Phiếu Chi” này cho Ng. Sau đó, từ khoảng 17 giờ 56 phút đến 21 giờ 04 phút ngày 18/4/2022, anh T đã 03 lần chuyển khoản tổng cộng số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) từ tài khoản ngân hàng của anh T số 106867899996 đến tài khoản ngân hàng của Ng số 38968999999, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn SCB. Ngày 19/4/2022, anh T sử dụng ứng dụng “Vietel Money” trên điện thoại di động chuyển số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng của Ng số 38968999999, mở tại Ngân hàng SCB.

Tổng cộng số tiền lần thứ 4, anh T đã chuyển cho Ng 77.000.000 đồng (bảy mươi bảy triệu đồng)

Đến ngày 07/7/2022, anh T phát hiện bị Lương Thị Hằng Ng lừa anh T góp vốn kinh doanh để chiếm đoạt tiền của anh T nên trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H. Anh T đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H: 04 tờ “BIÊN BẢN THỎA THUẬN” bản gốc vào các ngày 24/01/2022, 10/02/2022, 05/03/2022, 15/03/2022. Tổng số tiền anh T đã chuyển cho Ng trong 04 lần là 369.000.000đ (ba trăm sáu mươi chín triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 28 /CT - VKSHL ngày 14/02/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Lương Thị Hằng Ng về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu. Để tạo thêm sự tin tưởng của bị hại anh Đỗ Anh T, bị cáo đã nhờ bạn là chị Nguyễn Thị Bích L đóng giả là chị Nguyễn Thị Đông – thủ quỹ của phòng giáo dục và đào tạo thành phố Cẩm ph đến gặp T và cho ký vào phiếu chi. Chị L không biết mục đích của việc này là để làm gì và cũng không biết việc Ng đã lừa đảo anh T để chiếm đoạt tiền dưới hình thức góp vốn kinh doanh sách giáo khoa. Bị cáo đã chiếm đoạt của anh T số tiền 369.000.000đồng và chi tiêu hết số tiền vào việc cá nhân. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 369.000.000đồng và thừa nhận bị truy tố và xét xử về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Bị hại anh Đỗ Anh T có lời khai như trong quá điều tra, anh T đề nghị bị cáo phải bồi thường cho anh toàn bộ số tiền đã lừa đảo chiếm đoạt là 369.000.000đồng và Tòa án xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật.

Người làm chứng chị Nguyễn Thùy My tại phiên tòa trình bày: do có mối quan hệ quen biết nên Ng đã gọi điện cho chị My đóng giả chị Đông để gặp anh T nhưng chị My đang ở xa không giúp được nên đã gợi ý cho Ng gọi điện nhờ chị L. Chị My không biết động cơ, mục đích lừa đảo của Ng và cũng không biết việc Ng và chị L trao đổi với nhau như nào.

Chị Nguyễn Thị Bích L người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, trong hồ sơ có lời khai thể hiện tại các bút lục 291 – 301.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Thị Hằng Ng mức hình phạt từ 08 năm tù đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/10/2022.

Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt là 369.000.000đồng.

Bị cáo, bị hại không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thu thập, thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về tội danh và hình phạt:

2.1 Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, bản sao kê của ngân hàng, các tin nhắn được trích từ điện thoại, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 24/01/2022 đến ngày 19/4/2022, trên địa bàn thành phố H và thành phố Cẩm ph, tỉnh Quảng Ninh, Lương Thị Hằng Ng đã 04 lần có hành vi lừa dối anh Đỗ Anh T về việc đang nhập văn phòng phẩm và sách giáo khoa của Phòng giáo dục đào tạo thành phố Cẩm ph để anh T tin tưởng góp vốn kinh doanh và chiếm đoạt của anh T tổng số tiền là 369.000.000 đ (ba trăm sáu mươi chín triệu đồng), để chi tiêu cá nhân.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và thuộc trường hợp tài sản chiếm đoạt có giá trị từ 200.000.000đồng đến dưới

500.000.000đồng nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

2.2 Về hình phạt:

Về hình phạt chính:

- *Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:* hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, có tính chất và mức độ rất nguy hiểm cho xã hội. Thông qua mối quan hệ quen biết, bị cáo đã tạo sự tin tưởng cho người bị hại bằng cách đưa ra các kế hoạch L quan đến việc buôn bán sách giáo khoa, sổ tiền sinh lời, ký kết hợp đồng, nhờ người giả làm nhân viên ngành giáo dục để người bị hại chuyển tiền góp vốn, rồi chiếm đoạt để sử dụng riêng cho cá nhân. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến uy tín của ngành giáo dục. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm chung.

- *Về hình phạt bổ sung:* Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng:* bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thống nhất bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt là 369.000.000đồng.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng do bị hại giao nộp gồm: 01 tờ biên bản thỏa thuận đề ngày 24/01/2022, có nội dung anh T chuyển cho Ng 72.000.000đồng; 01 tờ biên bản thỏa thuận đề ngày 10/02/2022, có nội dung anh T chuyển cho Ng 70.000.000đồng; 01 tờ biên bản thỏa thuận đề ngày 05/3/2022, có nội dung anh T chuyển cho Ng 150.000.000đồng; 01 tờ biên bản thỏa thuận đề ngày 15/3/2022, có nội dung anh T chuyển cho Ng 124.000.000đồng. Đây là các chứng cứ L quan đến việc giải quyết vụ án và được lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên không đề cập xử lý.

[6]. Về nghĩa vụ chịu án phí: bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự là 18.450.000đ tương ứng với 5% của số tiền bồi thường thiệt hại 369.000.000đồng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Về người có hành vi L quan: đối với chị Nguyễn Thị Bích L là người giúp bị cáo mạo danh là nhân viên của Phòng giáo dục Cẩm ph, để gặp bị hại nhưng bản thân chị L không biết việc Ng lợi dụng việc này để lừa đảo anh T nhằm chiếm đoạt tiền nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với chị Nguyễn Thị Bích L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản điểm a khoản 3 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Lương Thị Hằng Ng** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Lương Thị Hằng Ng 09 (chín) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Lương Thị Hằng Ng có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Đỗ Anh T số tiền là 369.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 và khoản 3 Điều 21, điểm a và điểm c, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326 /2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tiểu mục 1 trong phần I, điểm b mục 1. 3 thuộc tiểu mục 1 trong phần II của Danh mục án phí Tòa án kèm theo Nghị quyết. Buộc bị cáo Lương Thị Hằng Ng phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 18.450.000đ (mười tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ: Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo và bị hại có mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND, CA Tp. H;
- Chi cục THADS Tp.H;
- Cơ quan THAHS CA Tp.H;
- Trạm tạm giam CA tỉnh QN;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

Lương Thanh Thúy

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- VKSND tp. H;
- CQĐT CA tp. H
- Cơ quan THAHS tp. H;
- Chi cục THADS tp. H;
- UBND ph. Giếng Dáy, tp. H;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND, TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

Lương Thanh Thúy